

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯƠNG SƠN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 1/7/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dung.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Anh Huân và ông Hồ Huân Chương.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Đức Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

*- Đại diện VKSND huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoài Thương - Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 01/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2020/TLST-HNGĐ, ngày 05/02/2020 về việc “*Hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 05/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H. Sinh năm: 1988. Nơi ĐKKHKT: Xóm 02, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Xóm 3, xã H1, huyện H2, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Lê Ngọc S. Sinh năm: 1982. Nơi ĐKKHKT và cư trú: Xóm 02, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Lê Tuấn A. Sinh ngày: 06/5/2012. Nơi ĐKKHKT: Xóm 02, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Xóm 3, xã H1, huyện H2, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người giám hộ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Lê Tuấn A:

+ Chị Nguyễn Thị Thu H. Sinh năm: 1988. Nơi ĐKKHKT: Xóm 02, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Xóm 3, xã H1, huyện H2, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Lê Ngọc S. Sinh năm: 1982. Nơi ĐKKHKT và cư trú: Xóm 02, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*\* Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

*\* Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn với anh Lê Ngọc S vào ngày 12/7/2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn chị H, anh S sống hạnh phúc đến gần giữa năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi và ngày càng gay gắt. Đỉnh điểm là vào cuối năm 2015 nên chị H, anh S quyết định sống ly thân nhau cho đến nay. Hiện tại, chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh S không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Lê Ngọc S.

*\* Về quan hệ con chung:* Quá trình sống chung giữa chị Nguyễn Thị Thu H và Lê Ngọc S có 01 con chung: Cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 06/5/2012. Hiện tại cháu A đang sinh sống cùng chị H tại xóm 3, xã H1, huyện H2, tỉnh Hà Tĩnh. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A đến khi cháu A đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

*\* Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Quá trình sống chung chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Ngọc S không có tài sản chung. Không vay nợ ai và cũng không có người nào vay nợ anh chị tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn anh Lê Ngọc S trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Ngọc S thừa nhận về thời gian kết hôn, thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng. Hiện nay chị H yêu cầu ly hôn nên anh S cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

- *Về quan hệ con chung:* Anh Lê Ngọc S trình bày: Quá trình sống chung giữa anh S và chị Nguyễn Thị Thu H có 01 người con chung: Cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 06/5/2012. Anh Lê Ngọc S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Tuấn A đến khi cháu A đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Quá trình sống chung anh Lê Ngọc S và chị Nguyễn Thị Thu H không có tài sản chung. Hiện tại, anh S, chị H không vay nợ ai và cũng không có người nào vay nợ anh chị tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại đơn trình bày ngày 11/02/2020 cháu Lê Tuấn A có ý kiến:* Nếu chị H, anh S ly hôn thì cháu A có nguyện vọng được ở với mẹ (chị Nguyễn Thị Thu H) vì kể từ ngày chị H, anh S sống ly thân nhau thì cháu A sống cùng chị H, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy cháu A.

*\* Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay thấy rằng Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và

quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục hòa giải, thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Tuấn A thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Ngọc S còn vắng mặt tại một số buổi làm việc và hòa giải là chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về đường lối giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 ; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143 ; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 ; Điều 271 ; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8; Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 2 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 6, 7; khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Lê Ngọc S.

+ *Về quan hệ con chung:* Chấp nhận nguyện vọng của cháu Lê Tuấn A là được ở với chị Nguyễn Thị Thu H; đồng thời chấp nhận đề nghị của chị Nguyễn Thị Thu H là để chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 06/5/2012 hiện đang ở cùng chị Nguyễn Thị Thu H cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

+ *Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con:* Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu anh Lê Ngọc S phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

+ *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Ngọc S không có tài sản chung. Không có nợ chung và không có người nào vay nợ chị H, anh S tài sản gì nên chị H, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

+ *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Ngọc S. Anh S có nơi cư trú tại: Xóm 02, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có bản khai trình bày quan điểm giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tố tụng. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Lê Ngọc S theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh S vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Ngọc S.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn với anh Lê Ngọc S vào ngày 12/7/2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn chị H, anh S sống hạnh phúc đến gần giữa năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi và ngày càng gay gắt. Đỉnh điểm là vào cuối năm 2015 nên chị H, anh S quyết định sống ly thân nhau cho đến nay. Hiện tại, chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh S không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Lê Ngọc S.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Ngọc S đã không còn sống chung cùng nhau từ cuối năm 2015 cho đến nay. Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, anh S có ý kiến mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng tại phiên hòa giải ngày 12/3/2020 anh S lại đồng ý ly hôn với chị H. Tại các buổi làm việc tiếp theo anh S không tham gia và tại phiên tòa hôm nay anh S vắng mặt không có lý do. Điều đó, khẳng định chị H và anh S về tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được và chị Nguyễn Thị H tại phiên tòa hôm nay tha thiết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H, cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Lê Ngọc S.

[4] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Ngọc S có 01 người con chung là cháu Lê Tuấn A. Sinh ngày 06/5/2012. Hiện tại cháu A đang sống cùng chị Nguyễn Thị Thu H. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Anh Lê Ngọc S có ý kiến trường hợp chị H kiên quyết yêu cầu ly hôn, anh S yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Tuấn A.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Lê Tuấn A đã trên 7 tuổi, cháu A đã có văn bản trình bày nguyện vọng được chung sống với chị H vì từ trước đến nay chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu A nhưng kể từ thời điểm anh S, chị H xảy ra mâu thuẫn gay gắt và quyết định sống ly thân nhau từ cuối năm 2015 đến nay thì chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Cháu Lê Tuấn A có nguyện vọng được ở cùng với chị Nguyễn Thị Thu H và chị Nguyễn Thị Thu H cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu A cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Xét nguyện vọng của cháu A là chính đáng và để đảm

bảo quyền, lợi ích hợp pháp về mọi mặt của cháu A nên cần giao cháu A cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu anh Lê Ngọc S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại, chị H có nghề nghiệp ổn định và mức thu nhập bình quân của chị H mỗi tháng có thể đảm bảo mọi mặt đối với việc nuôi dưỡng cháu A. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị H là sự tự nguyện nên cần chấp nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Ngọc S đều trình bày chị H, anh S không có tài sản chung. Không có nợ chung và cũng không có người nào vay nợ anh, chị tài sản gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

*\* Về áp dụng điều luật:* - Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 ; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 8; Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Lê Ngọc S.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 06/5/2012 đến khi cháu Lê Tuấn A đủ 18 tuổi.

Anh Lê Ngọc S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Thu H.

Anh Lê Ngọc S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004730, ngày 05/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án phí chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lê Ngọc S, cháu Lê Tuấn A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA Dân sự H;
- UBND xã S, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)  
**Nguyễn Thị Dung**